

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
VINACONTROL**

Số: 169/HĐQT - TTr

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V.v. Sửa đổi, ban hành các Quy chế của Công ty

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN VINACONTROL**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2024;
- Để phù hợp với tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua dự thảo sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty, Quy chế tổ chức & hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế tổ chức & hoạt động của Ban Kiểm soát (phụ lục đính kèm).

2. Ủy quyền cho:

- 2.1. Hội đồng Quản trị thực hiện sửa đổi các nội dung tương ứng trong Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty, Quy chế tổ chức & hoạt động của Hội đồng Quản trị đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được Đại hội cổ đông thông qua đồng thời hoàn chỉnh các dự thảo Quy chế và ban hành.

2.2. Ban kiểm soát thực hiện sửa đổi các nội dung tương ứng của Quy chế tổ chức & hoạt động của Ban kiểm soát đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật, được Đại hội cổ đông thông qua đồng thời hoàn chỉnh dự thảo Quy chế và ban hành.

2.3. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, ban hành các Quy chế này kể cả việc bổ sung, làm rõ, thay đổi các nội dung, điều chỉnh thứ tự các điều khoản cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế.

2.4. Trong thời gian giữa các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, giao Hội đồng Quản trị quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế tổ chức & hoạt động của Hội đồng quản trị và giao Ban kiểm soát quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức & hoạt động của Ban kiểm soát nếu cần thiết để đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NS, Tổ QTCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Duy Chính



NỘI DUNG SỬA ĐỔI CÁC QUY CHẾ

Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 27/6/2020, có hiệu lực từ 1/1/2021 (viết tắt Luật DN)
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (NĐ 155);
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng ban hành ngày 31/12/2020, có hiệu lực từ 15/2/2021 (TT116);
- Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol ban hành năm 2024 (Điều lệ Công ty).

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Điều khoản Quy chế mới	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
I. QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY					
1.	Điều 5	Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 5	Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	
	14.	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, <u>có thể lập thêm bằng tiếng Anh</u> và có các nội dung chủ yếu sau đây:	14.	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:	Điều 4, Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 96/2020/TT-BTC về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
2.	Điều 10	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị	Điều 10	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị	
	1.a.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty <u>là 05 người</u>	1.a.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty <u>có từ 03 đến 11 thành viên</u>	Theo Điều lệ Công ty



STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Điều khoản Quy chế mới	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
3.	Điều 16.	Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát	Điều 16	Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát	
	1.a	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty <u>là 03 người</u>	1.a	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty có từ 03 đến 05 kiểm soát viên	Theo Điều lệ Công ty
4.	Điều 17	Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc	Điều 17	Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc	
		Được quy định tại <u>Điều 34, Điều 35</u> Điều lệ Công ty.		Được quy định tại <u>Điều 34</u> Điều lệ Công ty.	Theo Điều lệ Công ty
II. QUY CHẾ TỔ CHỨC & HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
5.	Điều 5.	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	Điều 5	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	
	1.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty <u>là 05 người</u>	5.1	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty có từ 03 đến 11 thành viên	Theo Điều lệ Công ty
6.	Điều 11.	Quyền và nghĩa vụ Hội đồng quản trị	Điều 11.	Quyền và nghĩa vụ Hội đồng quản trị	
	i.	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với <u>Giám đốc hoặc Tổng giám đốc</u> và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định	i.	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với <u>Tổng giám đốc</u> và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định	Theo cơ cấu tổ chức của Công ty
	j.	Giám sát, chỉ đạo <u>Giám đốc hoặc Tổng giám đốc</u> và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty	j.	Giám sát, chỉ đạo <u>Tổng giám đốc</u> và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty	

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Điều khoản Quy chế mới	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	p.	<i>...quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</i>	p.	Bỏ - Theo cơ cấu tổ chức Công ty không có Ủy ban Kiểm toán	
7.	Điều 22.	Mối quan hệ với Ban Kiểm soát <u>hoặc Ủy ban kiểm toán</u>	Điều 22.	Mối quan hệ với Ban Kiểm soát	
	1.	Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và <u>Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán</u> là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với <u>Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán</u> theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.	1.	Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và <u>Ban Kiểm soát</u> là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với <u>Ban Kiểm soát</u> theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.	Theo cơ cấu tổ chức của Công ty
	2.	Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của <u>Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán</u> , Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.	2.	Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của <u>Ban Kiểm soát</u> , Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.	

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Quy chế hiện hành	Điều khoản Quy chế mới	Nội dung Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
III. QUY CHẾ TỔ CHỨC & HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT					
8.	Điều 4	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	Điều 4	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	
1.		Ban kiểm soát có <u>ba (3) Kiểm soát viên</u> , nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	1.	Ban Kiểm soát có <u>từ ba (3) đến năm (5) Kiểm soát viên</u> , nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	Theo Điều lệ Công ty